

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 2**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12 - 4 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Hoàng Ngọc Công.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Mạnh Thắng

4/ Nguyễn Chí Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: 2/ Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 - Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 4/ Ngô Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1978 tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Trần Thị L và 03 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến ngày 01/12/2022, Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 đến nay; có mặt.

2. Phạm Đức Q, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1986 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Q và bà Hoàng Thị M; vợ là Ma Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến ngày 01/12/2022, Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 đến nay; có mặt.

3. Lê Mạnh C, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1992 tại Xã K, huyện T, TP. Hà Nội; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M (đã chết) và bà Bùi Thị H; vợ là Hoàng Quỳnh D và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến ngày 01/12/2022, Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Bá T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, nhân viên quân y, Đại đội C, Tiểu đoàn H, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Giang; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ là Chu Thanh T và 03 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến ngày 01/12/2022, Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2022, quân nhân Nguyễn Bá T đang nghỉ phép tại gia đình thì có điện thoại của Lê Văn H rủ T đến nhà H xem bóng đá (World Cup 2022), T nhận lời. Khi T đến nơi thấy H cùng với Lê Mạnh C và một vài người khách qua đường đang ngồi xem bóng đá tại quán nhà H. Một lúc sau thấy Phạm Đức Q đến xem bóng đá cùng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi trận đấu gần kết thúc, H hỏi T, C, Q có ai thức để xem trận đấu lúc 02 giờ sáng ngày 28/11/2022 không? Lúc đó, cả 03 người đều trả lời là có. H nói tiếp nếu vậy anh em mình làm tý “Phỏm” cho vui trong lúc thức chờ xem bóng đá thì T, C, Q đồng ý. Ngay sau đó, H lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại quán tạp hoá của gia đình, rồi cùng với T, C, Q đi lên tầng 2, vào phòng ngủ của H để đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Bốn người ngồi trên chiếc thảm được trải sẵn trong phòng, mỗi người ngồi một góc. Vị trí ngồi đánh bạc cụ thể như sau: Ngồi bên phải H là C, ngồi bên trái H là T, ngồi đối diện H là Q (T và C ngồi đối diện nhau). Cách thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (từ Át đến K), gồm các chất Cơ, Rô, Tép, Bích. Khi chơi, người chia bài được chia 10 (mười) lá bài, những người còn lại được chia 09 (chín) lá bài, bài còn thừa để dưới chiếu là bài nọc. Theo ván đánh thì người chia bài được quyền đánh trước 01 (một) lá bài cho người ngồi bên cạnh (quy định đổi vòng, ván này đánh cho người ngồi bên phải, ván sau đánh cho người ngồi bên trái), từ những ván tiếp theo thì những ai về nhất hoặc “ù” sẽ là người chia bài và được quyền đánh trước. Khi lá bài đánh sang có thể ăn hoặc không ăn (lá bài đánh sang bị ăn trong trường hợp khi lá bài đó cùng các lá bài trên tay tạo thành “phỏm”, tức là lá bài ăn kết hợp với bài cầm trên tay có từ 03 (ba) lá bài trở lên liên tiếp nhau cùng chất hoặc có số giống nhau

nhưng khác chất), nếu không ăn thì phải bốc 01 (một) lá bài từ bài nọc và đánh cho người ngồi tiếp theo theo vòng, cứ như thế cho đến khi bốc hết bài nọc hoặc có người “ù” (bài “ù” tức là tất cả các lá bài trên tay người chơi đều vào phỏm, không có lá bài nào lẻ). Trường hợp ván đánh không có người “ù” thì kết quả dựa vào tính điểm, những người có “phỏm” tính điểm với nhau, không có “phỏm” là bị cháy hoặc gọi là “móm” thì không phải tính điểm; cách tính điểm như sau: Cộng điểm tất cả những lá bài trên tay không tạo thành “phỏm”, còn gọi là bài lẻ lại với nhau trong đó quân “Át” được tính là 01 (một) điểm, quân “J” được tính là 11 điểm, quân “Q” được tính là 12 điểm, quân “K” được tính là 13 điểm, các quân bài còn lại từ 02 đến 10 thì số điểm tương ứng với số đếm; người về nhất sẽ là người có số điểm ít nhất, cứ như thế xác định người về nhì, về ba, về tư. Mức tiền đánh trong một ván như sau: Người về nhất ăn tất cả của những người chơi còn lại theo mức là: Được của người về thứ nhì 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), được của người về thứ ba 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được của người về thứ tư 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được của người bị cháy (bài không có phỏm) 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); trường hợp nếu có người “ù” sẽ được của những người chơi còn lại mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); nếu ai đánh cho người khác ăn cả 3 lượt (ba cây) mà người đó “ù” thì phải đền làng và phải trả cho người “ù” số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), những người còn lại không phải trả tiền trong ván đánh đó.

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 28/11/2022, khi cả nhóm đang đánh bạc với nhau thì bị Công an huyện Vị Xuyên phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên lập hồi 0 giờ 15 phút ngày 28/11/2022 có nội dung:

Vào hồi 0 giờ 15 phút ngày 28/11/2022, Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang bắt quả tang 04 đối tượng có hành vi đánh bạc với hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Địa điểm đánh bạc tại tầng 2 nhà của Lê Văn H thuộc thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Tang vật đối tượng đánh bạc gồm 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm thảm; tiền Việt Nam đồng số tiền 12.435.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như nội dung vụ án, cáo trạng đã truy tố và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo H có 2.500.000 đồng; T có 2.900.000 đồng, Q có 4.000.000 đồng, C có 3.035.000 đồng. Quá trình đánh bạc các bị cáo để số tiền này dưới chiếu để sử dụng đánh bạc. Mục đích đánh bạc để kiếm tiền bằng hình thức đánh “phỏm” ăn tiền. Số tiền 12.435.000 đồng mà công an thu giữ tại chiếu bạc khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là của các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1- Bộ đội Biên phòng đã truy tố Lê Văn H, Nguyễn Bá T, Phạm Đức Q, Lê Mạnh C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

L luận tội tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đồng thời phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi,

hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX), về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt các bị cáo:

- + Lê Văn H số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- + Phạm Đức Q số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- + Lê Mạnh C số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.435.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng. Đối với 01 chiếc thảm thu giữ tại hiện trường và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đề nghị không nhận lại, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan ĐTHS Khu vực 1- Bộ đội Biên phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1- Bộ đội Biên phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/11/2022, khi bị cáo H khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo đã đồng ý và thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh "phỏm" ở nhà bị cáo Lê Văn H tại thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 28/11/2022, thì bị Công an huyện Vị Xuyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.435,000 đồng.

Do vậy, với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Bá T, Phạm Đức Q, Lê Mạnh C phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi và mục đích nhằm tước đoạt tiền của nhau nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

HĐXX xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, phân công chuẩn bị từ trước, xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê Văn H là người khởi xướng việc đánh bạc, chủ động lấy bộ bài tú lơ khơ và trực tiếp tham gia đánh bạc. Do vậy, bị cáo chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Đối với 03 bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Đức Q, Lê Mạnh C sau khi nghe bị cáo H khởi xướng việc đánh bạc đều đồng ý và tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự như nhau sau bị cáo Lê Văn H.

Căn cứ mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt đối với cả 04 bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật. Cả bốn bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Bá T, Phạm Đức Q, Lê Mạnh C phạm tội lần đầu, là tội ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bốn bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Bá T trong quá trình công tác tại đơn vị được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác" theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T có bố mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xem xét khách quan, toàn diện vụ án, trên cơ sở áp dụng điều 17, Điều 58 BLHS về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, HĐXX xét thấy: Các bị cáo H, T, Q, C đều có nhân thân tốt; cả 04 bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại

khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo Nguyễn Bá T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với 04 bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.435.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu tại chiếu bạc, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài: Là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc thảm là tài sản của nhà bị cáo H mà các bị cáo ngồi để đánh bạc đã cũ, giá trị không lớn và bị cáo đề nghị không nhận lại. HĐXX căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn H, Nguyễn Bá T, Phạm Đức Q và Lê Mạnh C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với cả 04 bị cáo; riêng bị cáo Nguyễn Bá T được áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt các bị cáo:

- + Lê Văn H 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.
- + Phạm Đức Q 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- + Lê Mạnh C 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- + Nguyễn Bá T 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.435.000 (mười hai triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thảm.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện Vị Xuyên ngày 28/11/2022; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/3/2023).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Bá T, Phạm Đức Q và Lê Mạnh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQS KV1-BĐBP;
- VKSQSBĐBP;
- CQĐTHSKV1-BĐBP;
- Cơ quan THAHSQK2;
- Phòng THA QK2;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THAHS.C14b.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

2// Hoàng Ngọc Công